

Số: 134 /QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 16 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng,
quản lý của ngành Tư pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định công bố thủ tục hành chính của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng, quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Bộ thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi chức năng, quản lý của ngành Tư pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (có phụ lục kèm theo được chuyển qua Văn phòng điện tử), cụ thể:

- Cấp tỉnh 156 TTHC, trong đó: ban hành mới: 41 TTHC; sửa đổi, bổ sung: 115 TTHC.
- Cấp xã 58 TTHC, trong đó: ban hành mới: 06 TTHC; sửa đổi, bổ sung: 52 TTHC.
- Thủ tục áp dụng chung: 03 TTHC
- Thủ tục thực hiện tại cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử: 02 TTHC.

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính tại nơi tiếp nhận hồ sơ, Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị theo đúng quy định đối

với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan, đơn vị mình.

2. Giao Sở Tư pháp cập nhật nội dung thủ tục hành chính, quy trình nội bộ, liên thông và điện tử của từng thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện tích hợp, đồng bộ thủ tục hành chính lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp Sở Tư pháp thực hiện tích hợp, đồng bộ tất cả thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này lên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

b) Chịu trách nhiệm hỗ trợ kỹ thuật đối với việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia.

4. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật tất cả nội dung của thủ tục hành chính lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế:

a) Quyết định số 613/QĐ-UBND-HC ngày 26/7/2024, Quyết định số 580/QĐ-UBND-HC ngày 21/5/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp (cũ) về việc công bố Danh mục TTHC và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết TTHC lĩnh vực Tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (cũ).

b) Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 06/3/2024, Quyết định số 1116/QĐ-UBND ngày 17/6/2024, Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 03/7/2024, Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 18/11/2024, Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 26/02/2025, Quyết định số 1406/QĐ-UBND ngày 30/05/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng, quản lý của ngành tư pháp tỉnh Tiền Giang.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *zks*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KS TTHC);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VP: LĐVP, TTPVHCC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Ánh).

CHỦ TỊCH *bu*



Trần Trí Quang

Phụ lục 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, CẤP XÃ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

A. CẤP TỈNH

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
I. LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI												
1	1.003976	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng		X		X			X		X	
2	1.004878	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dượng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi		X		X			X		X	
3	1.003179	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài					X	X			X	
4	1.003160	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi		X					X			
5	1.003198	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi			X		X	X			X	Mới



STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
II. LĨNH VỰC QUỐC TỊCH												
1	2.001895	Cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	X						X		X	
2	2.002039	Nhập quốc tịch Việt Nam		X		X			X			
3	2.002038	Trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước		X		X			X		X	
4	2.002036	Thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước		X		X			X		X	
5	1.005136	Cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	X						X		X	
III. LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC												
1	2.002193	Xác định cơ quan giải quyết bồi thường							X		X	
2	2.002192	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại							X		X	
3	2.002191	Phục hồi danh dự							X		X	
IV. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM												
1	1.011441	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	X			X			X		X	
2	1.011442	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	X			X			X		X	
3	1.011443	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	X			X			X		X	
4	1.011444	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng	X			X			X		X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất										
5	1.011445	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất							X		X	
V. LĨNH VỰC LUẬT SƯ												
1	1.000828	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư	X	X	X		X	X			X	Mới
2	1.000688	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư	X	X	X		X	X			X	Mới
3	1.008614	Thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư			X		X	X			X	Mới
4	1.008624	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 18 của Luật Luật sư	X	X	X		X	X			X	Mới
5	1.008628	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khác không cố ý	X	X	X		X	X			X	Mới

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
6	1.001928	Công nhận đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài			X		X	X			X	Mới
7	1.002010	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư		X			X	X			X	
8	1.002032	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư		X			X	X			X	
9	1.002055	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên		X			X	X			X	
10	1.002079	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh		X			X	X			X	
11	1.002099	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư		X			X	X			X	
12	1.002153	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân					X	X			X	
13	1.002181	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	X				X	X			X	
14	1.002198	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	X				X	X			X	
15	1.002218	Hợp nhất công ty luật					X	X			X	
16	1.002234	Sáp nhập công ty luật					X	X			X	
17	1.008709	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn					X	X			X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật										
18	1.002398	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài		X			X	X			X	
19	1.002384	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	X				X	X			X	
20	1.002368	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	X				X	X			X	
VI. LĨNH VỰC TƯ VẤN PHÁP LUẬT												
1	1.000627	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật					X	X			X	
2	1.000614	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật					X	X			X	
3	1.000588	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh					X	X			X	
4	1.000426	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật					X	X			X	
5	1.000404	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật					X	X			X	
6	1.000390	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật					X	X			X	
VII. LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG												
1	1.013803	Bổ nhiệm công chứng viên			X		X	X			X	Mới
2	1.013804	Bổ nhiệm lại công chứng viên	X		X		X	X			X	Mới

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
3	1.013805	Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm)			X		X	X			X	Mới
4	1.013806	Công nhận tương đương đối với người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài			X		X	X			X	Mới
5	1.001071	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng					X	X			X	
6	1.001446	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng					X	X			X	
7	1.013810	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương					X	X			X	
8	1.001125	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác					X	X			X	
9	1.012019	Công nhận hoàn thành tập sự hành nghề công chứng					X	X			X	
10	1.001438	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng					X	X			X	
11	1.001721	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	X		X		X	X			X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
12	1.013859	Cấp Thẻ công chứng viên		X			X	X			X	
13	1.001799	Cấp lại Thẻ công chứng viên		X			X	X			X	
14	1.013832	Thu hồi Thẻ công chứng viên					X	X			X	
15	1.013834	Thành lập Văn phòng công chứng			X			X			X	
16	1.013835	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	X				X	X			X	
17	1.013836	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	X				X	X			X	
18	1.013837	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng công chứng do bị mất, hỏng	X				X	X			X	Mới
19	1.013839	Hợp nhất Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh						X			X	
20	1.013840	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	X				X	X			X	
21	1.013842	Sáp nhập Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh			X			X			X	
22	1.013843	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	X				X	X			X	
23	1.013846	Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của toàn bộ thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng			X			X			X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
24	1.013848	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận chuyển nhượng vốn góp	X				X	X			X	
25	1.013849	Chuyển đổi Văn phòng công chứng theo loại hình doanh nghiệp tư nhân thành Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh			X			X			X	Mới
26	1.013852	Bán Văn phòng công chứng theo loại hình doanh nghiệp tư nhân			X			X			X	Mới
27	1.013853	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được bán					X	X			X	Mới
28	1.013856	Công nhận Điều lệ của Văn phòng công chứng được thành lập trước ngày 01/7/2025					X	X			X	Mới
VIII. LĨNH VỰC ĐẦU GIÁ TÀI SẢN												
1	1.003915	Cấp Chứng chỉ hành nghề đầu giá	X		X		X	X			X	Mới
2	1.000802	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề đầu giá	X		X		X	X			X	Mới
3	1.013634	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đầu giá tài sản						X			X	
4	1.013635	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đầu giá tài sản						X			X	
5	2.001225	Phê duyệt Trang thông tin đầu giá trực tuyến						X			X	
6	2.001395	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đầu giá	X					X			X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		tài sản										
7	2.001333	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	X					X			X	
8	2.001258	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	X					X			X	
9	2.001247	Đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản						X			X	
10	2.002139	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá	X					X			X	
IX. LĨNH VỰC THỪA PHÁT LẠI												
1	1.008921	Công nhận tương đương đào tạo nghề Thừa phát lại ở nước ngoài			X		X	X			X	Mới
2	1.008922	Bổ nhiệm Thừa phát lại	X		X		X	X			X	Mới
3	1.008923	Miễn nhiệm Thừa phát lại (trường hợp được miễn nhiệm)			X		X	X			X	Mới
4	1.008924	Bổ nhiệm lại Thừa phát lại	X		X		X	X			X	Mới
5	1.008925	Đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại					X	X			X	
6	1.008926	Thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa phát lại					X	X			X	
7	1.008927	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa phát lại					X	X			X	
8	1.008928	Cấp lại Thẻ Thừa phát lại					X	X			X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
9	1.008929	Thành lập Văn phòng Thừa phát lại		X	X		X	X			X	
10	1.008930	Đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại					X	X			X	
11	1.008931	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại					X	X			X	
12	1.008932	Chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại			X		X	X			X	
13	1.008933	Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại					X	X			X	
14	1.008934	Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại			X		X	X			X	
15	1.008935	Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại					X	X			X	
16	1.008936	Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại			X		X	X			X	
17	1.008937	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại					X	X			X	
X. LĨNH VỰC QUẢN TÀI VIÊN VÀ HÀNH NGHỀ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN												
1	2.001130	Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với luật sư, kiểm toán viên, người có trình độ cử nhân luật, kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng và có thời gian công tác trong lĩnh vực	X	X	X		X	X			X	Mới

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		được đào tạo từ 05 năm trở lên										
2	1.002681	Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với luật sư nước ngoài đã được cấp Giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về luật sư, kiểm toán viên là người nước ngoài theo quy định của pháp luật về kiểm toán	X	X	X		X	X			X	Mới
3	2.001117	Cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên	X	X	X		X	X			X	Mới
4	1.002626	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	X				X	X			X	
5	1.001842	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	X				X	X			X	
6	1.008727	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản					X	X			X	
7	1.001633	Thay đổi tên, địa chỉ trụ sở, văn phòng đại diện, chi nhánh, người đại diện theo pháp luật, danh sách Quản tài viên hành nghề trong doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản					X	X			X	Mới
8	1.001600	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên					X	X			X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
XI. LĨNH VỰC TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI												
1	2.000822	Thành lập, đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài	X		X		X	X			X	Mới
2	2.000819	Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Trung tâm Trọng tài	X		X		X	X			X	Mới
3	1.008885	Chấm dứt hoạt động Trung tâm trọng tài theo Điều lệ của Trung tâm trọng tài			X				X		X	Mới
4	1.008886	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	X		X		X	X			X	Mới
5	1.001609	Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam		X	X		X	X			X	Mới
6	1.008887	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của Tổ chức trọng tài nước ngoài hoặc Tổ chức trọng tài nước ngoài thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện tại Việt Nam đã			X				X		X	Mới

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		chấm dứt hoạt động ở nước ngoài.										
7	1.008888	Cấp lại Giấy phép thành lập của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam			X		X	X			X	Mới
8	1.008889	Đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	X				X	X			X	
9	1.008890	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	X						X		X	
10	1.008904	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	X						X		X	
11	1.008905	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng Chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	X						X		X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
12	1.008906	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương khác	X				X	X			X	
13	1.001248	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	X						X		X	
XII. LĨNH VỰC HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI												
1	1.008907	Cấp Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại			X		X	X			X	Mới
2	1.008908	Cấp lại Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam			X		X	X			X	Mới
3	1.008909	Bổ sung hoạt động hòa giải thương mại cho Trung tâm trọng tài			X				X		X	Mới

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
4	1.008910	Thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở Trung tâm hòa giải thương mại sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác; đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác			X				X		X	Mới
5	1.008911	Cấp Giấy phép thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam			X				X		X	Mới
6	1.009284	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc							X		X	
7	1.008913	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được cấp Giấy phép thành lập							X		X	
8	2.001716	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại							X		X	
9	1.008914	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam					X	X			X	
10	2.000515	Chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa			X		X	X			X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		giải thương mại tự chấm dứt hoạt động										
11	1.008915	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được cấp Giấy phép thành lập.							X		X	
12	1.008916	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh, địa chỉ trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh			X		X	X			X	
13	1.009283	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài			X		X	X			X	Mới

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
XIII. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP												
1	1.001122	Bổ nhiệm và cấp Thẻ giám định viên tư pháp							X		X	
2	2.000894	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp					X	X			X	
3	1.009832	Cấp lại Thẻ giám định viên tư pháp							X		X	
4	2.000890	Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp					X	X			X	
5	2.000823	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp							X		X	
6	2.000568	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp					X	X			X	
7	1.001216	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp					X	X			X	
8	2.000555	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng giám định tư pháp							X		X	
9	1.001117	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất					X	X			X	
XIV. LĨNH VỰC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ												
1	1.001233	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ							X		X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		giúp pháp lý										
2	2.000840	Châm dứt tham gia trợ giúp pháp lý							X		X	
3	2.000592	Giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý							X		X	
4	2.000970	Lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật							X		X	
5	2.000954	Cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý					X	X			X	
6	2.000596	Đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý					X	X			X	
7	2.000587	Cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý					X	X				
8	2.000518	Cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý					X	X				
9	2.000829	Yêu cầu trợ giúp pháp lý					X	X				
10	2.001680	Rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý					X	X				
11	2.001687	Thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý					X	X				
12	2.000977	Lựa chọn, ký hợp đồng với luật sư					X	X				
XV. LĨNH VỰC HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA												
1	1.005464	Thủ tục đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa						X			X	Mới
2	3.000024	Thủ tục đề nghị thanh toán chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa						X			X	Mới

B. CẤP XÃ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
I. LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI												
1	2.001263	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước		X					X		X	
2	2.001255	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước					X	X			X	
3	1.003005	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi		X					X			Mới
4	2.002349	Cấp Giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi					X	X			X	Mới
5	2.002363	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài		X			X	X			X	
II. LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC												
1	2.002165	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại							X		X	
III. LĨNH VỰC HỘ TỊCH												
1	1.001193	Đăng ký khai sinh	X	X			X	X			X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
2	2.000528	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	X	X			X	X			X	
3	1.004884	Đăng ký lại khai sinh	X	X			X	X			X	
4	2.000522	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	X	X			X	X			X	
5	1.001022	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	X	X			X	X			X	
6	2.000779	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	X	X			X	X			X	
7	1.000689	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	X	X					X		X	
8	1.001695	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	X	X					X		X	
9	1.004772	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	X	X			X	X			X	
10	1.000893	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	X	X			X	X			X	
11	1.000894	Đăng ký kết hôn	X						X		X	
12	2.000806	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	X	X					X		X	
13	1.004746	Đăng ký lại kết hôn	X						X		X	
14	2.000513	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	X						X		X	
15	1.000656	Đăng ký khai tử	X	X			X	X			X	
16	1.001766	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	X	X			X	X			X	
17	1.005461	Đăng ký lại khai tử	X	X			X	X			X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
18	2.000497	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	X	X			X	X			X	
19	1.004837	Đăng ký giám hộ	X	X			X	X			X	
20	1.001669	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	X	X			X	X			X	
21	1.004845	Đăng ký chấm dứt giám hộ	X	X			X	X			X	
22	2.000756	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	X	X			X	X			X	
23	3.000323	Đăng ký giám sát việc giám hộ	X	X			X	X			X	
24	3.000322	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	X	X			X	X			X	
25	1.004859	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	X	X			X	X			X	
26	2.000748	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	X	X			X	X			X	
27	2.002189	Ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	X	X			X	X			X	
28	2.000554	Ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	X	X			X	X			X	
29	2.000547	Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh;	X	X			X	X			X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)										
30	1.003583	Đăng ký khai sinh lưu động	X	X						X	X	
31	1.000593	Đăng ký kết hôn lưu động	X							X	X	
32	1.000419	Đăng ký khai tử lưu động	X	X						X	X	
33	1.000110	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	X	X			X	X			X	MỚI
34	1.000094	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	X	X					X		X	MỚI
35	1.000080	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	X	X					X			MỚI
36	1.004827	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	X	X			X	X			X	MỚI
37	1.004873	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân		X			X	X			X	
IV. LĨNH VỰC CHỨNG THỰC												
1	2.001035	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	X						X			
2	2.001019	Chứng thực di chúc	X						X			
3	2.001016	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	X						X			
4	2.001406	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di	X						X			

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở										
5	2.001009	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	X						X			
6	2.000913	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	X						X			
7	2.000927	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	X						X			
8	2.000942	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	X						X			
9	2.000992	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã	X						X			
10	2.001008	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã	X						X			
V. LĨNH VỰC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ												
1	2.000424	Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở					X	X				
2	1.002211	Thủ tục công nhận hòa giải viên					X	X				

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
3	2.000950	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải					X	X				
4	2.000930	Thủ tục thôi làm hòa giải viên					X	X				
5	2.002080	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên					X	X				
C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG CHUNG (Ủy ban nhân dân cấp xã; Tổ chức hành nghề công chứng)												
1	2.000908	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc							X		X	
2	2.000815	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	X						X			
3	2.000884	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	X						X			
D. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI CƠ QUAN QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ												
1	2.000635	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	X				X	X			X	
2	2.002516	Xác nhận thông tin hộ tịch	X				X	X			X	

